

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	TẠI NGÀY 31/12/2020	TẠI NGÀY 01/01/2020
100	TÀI SẢN		2.693.869.284.069	2.354.668.767.981
110	Tiền và các khoản tương đương tiền		58.252.751.340	431.104.360.338
111	Tiền	V.1	27.215.668.433	32.256.953.749
112	Các khoản tương đương tiền		31.037.082.907	398.847.406.589
120	Các khoản đầu tư		1.720.553.792.436	1.037.430.179.862
121	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		400.000.000.000	-
121a	Tiền gửi có kì hạn	V.2.1	400.000.000.000	-
122	Cho vay		1.320.553.792.436	1.037.430.179.862
122a	Cho vay	V.2.2	1.323.377.363.919	1.039.802.682.051
122b	Dự phòng rủi ro cho vay(*)	V.2.1.4	(2.823.571.483)	(2.372.502.189)
123	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
130	Các khoản phải thu		78.663.057.051	72.144.263.247
131	Phải thu của khách hàng	V.3	20.572.479.216	20.347.738.947
131a	Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	V.3a	6.555.296.023	6.383.083.398
131b	Phải thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp	V.3b	227.227.564	1
131c	Phải thu từ hoạt động cho thuê tài sản	V.3c	17.634.000	91.300.000
131e	Phải thu hoạt động nghiệp vụ khác	V.3d	13.772.321.629	13.873.355.548
132	Trả trước cho người bán	V.4	1.444.902.389	1.408.620.505
136	Phải thu khác	V.5	56.645.675.446	50.387.903.795
150	Tài sản cố định		18.867.359.471	19.591.679.471
151	TSCĐ hữu hình	V.6	18.867.359.471	19.591.679.471
152	Nguyên giá		33.521.452.872	33.521.452.872
153	Giá trị hao mòn lũy kế		(14.654.093.401)	(13.929.773.401)
157	TSCĐ vô hình	V.7	-	-
158	Nguyên giá		1.914.222.726	1.914.222.726
159	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.914.222.726)	(1.914.222.726)
160	Bất động sản đầu tư	V.8	80.215.599.502	80.215.599.502
161	Nguyên giá		80.215.599.502	80.215.599.502
162	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
170	Tài sản dở dang		707.657.156.075	684.567.991.153
171	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9a	687.384.142	559.202.324
172	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	V.9b	706.969.771.933	684.008.788.829
180	Tài sản khác		29.659.568.194	29.614.694.408
181	Thuế GTGT được khấu trừ	V.11	29.636.957.194	29.296.383.894
182	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15a	-	93.475.514
183	Chi phí trả trước	V.10	22.611.000	224.835.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

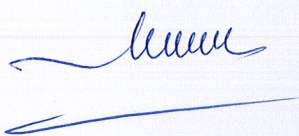
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

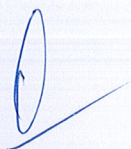
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	TẠI NGÀY 31/12/2020	TẠI NGÀY 01/01/2020
200	NỢ PHẢI TRẢ		737.972.487.216	664.673.170.756
210	Nhận ủy thác, nhận hợp vốn cho vay		843.568.246	879.990.260
213	Vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư	V.12a	1.907.000	1.907.000
214	Vốn nhận ủy thác ứng vốn	V.12b	841.661.246	878.083.260
220	Các khoản phải trả		737.128.918.970	663.793.180.496
221	Phải trả người bán	V.13	73.703.657.220	74.889.411.886
222	Người mua trả tiền trước	V.14	3.519.114.639	10.271.777.407
224	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15b	1.632.768.579	1.242.385.662
225	Phải trả người lao động	V.16	1.287.589.579	1.747.052.233
228	Doanh thu chưa thực hiện	V.17	313.551.353.286	290.229.457.763
229	Phải trả khác	V.18	342.717.773.058	284.290.168.753
232	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	716.662.609	1.122.926.792
240	Vay và nợ thuê tài chính		-	-
300	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.955.896.796.853	1.689.995.597.225
310	Vốn chủ sở hữu	V.20	1.875.681.197.351	1.609.779.997.723
311	Vốn góp của chủ sở hữu		1.605.792.132.889	1.378.183.132.889
312	Vốn khác của chủ sở hữu		9.228.476.252	9.228.476.252
314	Quỹ đầu tư phát triển		140.896.430.456	140.896.430.456
315	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		19.361.076.571	19.361.076.571
316	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		100.403.081.183	62.110.881.555
316a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kì trước		61.572.535.555	26.819.357.182
316b	- LNST chưa phân phối kỳ này		38.830.545.628	35.291.524.373
320	Nguồn kinh phí và quỹ khác		80.215.599.502	80.215.599.502
330	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.693.869.284.069	2.354.668.767.981

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

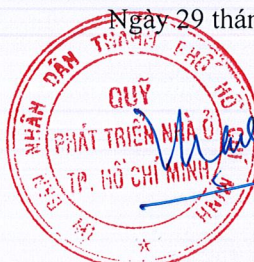
Ngày 29 tháng 03 năm 2021



Phẩm Thị Thanh Hương
Người lập biểu



Trần Đình Lạc
Kế Toán Trưởng



Nguyễn Ngọc Thạch
Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Thu nhập lãi thuần	01	VI.1	77.608.270.524	71.006.778.390
1.1 Doanh thu thuần lãi cho vay, tiền gửi	02		77.608.270.524	71.006.778.390
1.2 Chi phí lãi vay, chi phí liên quan trực tiếp tới việc huy động vốn và các khoản chi phí hoạt động cho vay	03		-	-
2. Thu nhập thuần từ hoạt động đầu tư trực tiếp	04		-	-
2.1. Doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư trực tiếp	05		-	-
2.2. Chi phí hoạt động đầu tư trực tiếp	06		-	-
3. Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	07	VI.2	3.757.844.621	3.761.242.750
3.1. Doanh thu thuần hoạt động dịch vụ	08		3.757.844.621	3.761.242.750
3.2. Chi phí hoạt động dịch vụ	09		-	-
4. Thu nhập thuần từ hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10		-	-
4.1. Doanh thu từ hoạt động đầu tư góp vốn vào đv khác	11		-	-
4.2. Chi phí hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12		-	-
5. Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	13		-	-
5.1. Doanh thu từ hoạt động tài chính	14		-	-
5.2. Chi phí tài chính	15		-	-
6. Chi phí hoạt động kinh doanh	16	VI.3	29.975.117.793	27.997.211.980
7. Thu nhập thuần khác	17	VI.4	19.772.727	15.289.000
7.1. Thu nhập thuần từ hoạt động khác	18		19.772.727	15.289.000
7.2. Chi phí khác	19		-	-
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng rủi ro cho vay (20=01+04+07+10+13-16+17)	20		51.410.770.079	46.786.098.160
9. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay	30	VI.5	451.069.294	139.040.298
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (40=20-30)	40		50.959.700.785	46.647.057.862
11. Chi phí thuế TNDN	50	VI.6	10.191.940.157	9.329.411.573
11.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		10.191.940.157	9.329.411.573
11.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=40-50)	60		40.767.760.628	37.317.646.289

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

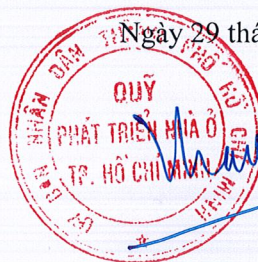
Ngày 29 tháng 03 năm 2021



Phẩm Thị Thanh Hương
Người lập biểu



Trần Đình Lạc
Kế Toán Trưởng



Nguyễn Ngọc Thạch
Giám đốc